

CHƯƠNG TRÌNH

Tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Quảng Thành giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình số 1354/CTr-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Quảng Điền về tổng thể cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện Quảng Điền giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Quảng Thành giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của xã.

- Kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong CCHC của cơ quan trong thời gian qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp với yêu cầu của xã.

- Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền trong việc thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC, xây dựng chính quyền số của xã đối với đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi về đẩy mạnh CCHC theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong đó, lấy chuyển đổi số làm gốc trong mọi hoạt động. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung nhiệm vụ được hoàn thành theo kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao vị thế của cơ quan trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở hướng

tới hình thành chính quyền số, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

- Nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Gắn các nội dung CCHC với chính quyền số trong các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan hàng năm và theo từng giai đoạn.

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, lề lối làm việc trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp.

- Tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện công tác CCHC gắn với chính quyền số, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về cải cách thể chế

- Các bộ phận được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thường xuyên rà soát các VBQPPL của HĐND, UBND xã ban hành nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Tham mưu UBND xã rà soát, tuyên truyền các quy định của cấp trên nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

2. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo đúng quy trình đảm bảo trước hạn, đúng hạn và kết quả chính xác nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí đi lại.

- Các TTHC có yêu cầu thanh toán trực tuyến được triển khai thực hiện theo quy định trong thời gian tới.

- Thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã năm 2022; giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tỷ lệ số hóa cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Đồng bộ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã từ Công Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

- Triển khai tiếp nhận giải quyết các TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

- Phân đầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó.

- Tăng năng ứng dụng CNTT trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC nhằm giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

- Rà soát, sắp xếp số lượng cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua việc tiếp nhận và giải quyết TTHC.

4. Về cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức của cơ quan được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm theo các văn bản cấp trên quy định.

- Nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Về cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và liên thông với cấp tỉnh trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- Tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia hệ thống Chính quyền số, các dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

- Sử dụng thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Sử dụng Hệ thống báo cáo số đảm bảo tính liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh khi được UBND tỉnh xây dựng hoàn thiện và triển khai.

- Triển khai xây dựng khi có yêu cầu hạ tầng số đồng bộ, hiện đại phục vụ chuyên đổi số để hoàn thành mục tiêu “bốn không - một có”: làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và dữ liệu có số hoá.

- Tuyên truyền đến người dùng có điện thoại thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh và tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- Tiếp tục thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiên tiến ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh hướng đến chính quyền số, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan

2. Tiếp tục cải cách thể chế, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

3. Triển khai thực hiện cải cách TTHC một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, cập nhật, công khai các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

4. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục rà soát, bố trí cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh theo các văn bản quy định của cấp trên

5. Đẩy mạnh cải cách công vụ, thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính

6. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền số, tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số

8. Phát triển Chính quyền số xã nhằm triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số; thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành

9. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC

10. Đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của công tác kiểm tra

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Giao bộ phận Tài chính - Kế toán bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn phòng - Thống kê

- Giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Phối hợp với bộ phận Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung CCHC theo Chương trình này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Phối hợp triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan báo cáo về kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ.

- Phối hợp, đôn đốc các ban, ngành trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan.

2. Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

3. Bộ phận Tài chính - Kế toán

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; phối hợp với các ban, ngành xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động CCHC.

- Chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện các nội dung: việc đẩy mạnh các chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (DDCI); công tác phân cấp; công tác đầu tư, trang cấp phương tiện, thiết bị bảo đảm yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

5. Bộ phận Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng - Thống kê xã triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với Đài truyền thanh xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Hàng năm, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ban, ngành kịp thời phản ánh về bộ phận Văn phòng - Thống kê để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành xã;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khoa

Nguyễn Tuấn Anh